TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 10 năm 2019
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai

2. Bà Trần Thị Minh Thâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát Vên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về Vệc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1397/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1538/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tường V**,** sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn*:* Anh Lê K, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2019, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Tường V trình bày: Chị và anh Lê K tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B vào ngày 02 tháng 01 năm 2014. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chị. Vợ chồng chị sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh K hay nhậu say rồi về kình cãi, chửi bới, đánh đập chị và chửi mẹ chị.

Đầu năm 2016 thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, anh K không những đánh đập chị mà còn đập phá tài sản trong nhà, chửi bới và đòi đánh mẹ chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê K.

Chị và anh K có 01 con chung tên là Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015. Chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Vệc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh K và giao con chung cho chị V nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Tường V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Lê K cư trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Lê K vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh K không đến Tòa làm Vệc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị V và anh K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B nên hôn nhân giữa chị V và anh K là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn vì anh K nhậu say về chửi bới đánh đập chị, anh K còn chửi bới mẹ vợ và đập phá tài sản trong nhà dẫn đến vợ chồng không thể sống chung với nhau, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Tuy đã được thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh K không

có ý kiến gì về Vệc chị V ly hôn. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị V được ly hôn anh K.

[4] Về con chung: Chị V và anh K có 01 con chung tên là Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015. Hội đồng xét xử thấy rằng chị V có thu nhập ổn định, trong thời gian sống ly thân chị vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu N được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu N cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị V không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Phạm Thị Tường V được ly hôn anh Lê K.

2. Giao con chung là cháu Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015, hiện đang ở với chị V cho chị Phạm Thị Tường V chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng Vệc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến Vệc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như Vệc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Phạm Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003015 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- UBND xã P, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh